

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: Phó giáo sư**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Văn học; Chuyên ngành: Lý luận văn học

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên** người đăng ký: ĐÀO THỊ THU HẰNG

**2. Ngày tháng năm sinh:** 17-01-1977; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu** thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P208, B2, KTT Đại học Sư phạm Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**6. Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): P1504B, Tòa chung cư Rivera Park, 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0988838296;

E-mail: hangdtt@hnue.edu.vn

**7. Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 8/2007 đến tháng 8/2018: Phòng Tạp chí và Thông tin Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Phó Trưởng phòng

Từ tháng 8/2018 đến nay: Phòng Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Phó Trưởng phòng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.37547823 (417)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Đại học Hùng Vương (Phú Thọ), Đại học Khoa học (Đại học Thái Nguyên), Đại học Việt Nhật (Hà Nội), Đại học Sư phạm (Đà Nẵng), Đại học Thủ đô Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Hùng Vương (Phú Thọ), Đại học Thủ đô Hà Nội, Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên.

### 9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 7 năm 1998; số văn bằng: 82616; ngành: Văn học, chuyên ngành: Lý luận văn học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 8 năm 2003; số văn bằng: QM 000942; ngành: Văn học, chuyên ngành: Lý luận văn học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 3 năm 2007; số văn bằng: 04812; ngành: Ngữ văn, chuyên ngành: Lý luận văn học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ....., ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn học.

### 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu văn học Nhật Bản;

- Nghiên cứu văn học so sánh;

### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 9 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước*
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 01 cấp Trường; 01 cấp Bộ.
  - Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
  - Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
  - Số lượng sách đã xuất bản: 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
  - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

**15. Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ trưởng: Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển giai đoạn 2005-2015, số 1722/QĐ-BGDĐT
- Bằng khen Bộ trưởng: Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển giai đoạn 2007-2017, số 1600/QĐ-BGDĐT
- Bằng khen chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2012-2013 (Quyết định số 3489 QĐ-DHSP HN); 2017-2018 (Quyết định số 6199 QĐ-DHSP HN)

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): .....

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Là một giáo viên thỉnh giảng, tôi tự ý thức được nhiệm vụ đào tạo và tự đào tạo. Chính vì vậy, ý thức tự học, tự nghiên cứu và ứng dụng trong thực tế đã khiến tôi có thể giảng dạy nhiều môn học/chuyên đề liên quan đến hướng nghiên cứu của mình như chuyên đề về văn học so sánh, văn minh phương Đông, văn học Nhật Bản,... cho tới văn học thiếu nhi, văn học trẻ em ở các cấp học thấp hơn (liên thông, vừa học vừa làm),... Tôi cũng cho rằng ý thức tự nghiên cứu là vô cùng quan trọng, nên đã trực tiếp chủ nhiệm (đã nghiệm thu) các đề tài trong đó có 01 đề tài cấp trường, 01 đề tài cấp Bộ, đang chủ nhiệm 01 đề tài cấp nhà nước (Nafosted).
- Tích cực tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh, luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp, sinh viên nghiên cứu khoa học, chú trọng hướng dẫn các đề tài có liên hệ với các hướng nghiên cứu chính và có mối liên hệ với các học phần giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy học đại học, sau đại học.
- Tôi cũng ý thức rằng kiến thức quan trọng như cách truyền đạt nên đã học thêm về nghiệp vụ sư phạm, tự bồi dưỡng để sinh viên và học viên luôn cảm thấy cuốn hút trong giờ giảng của mình. Với tư cách nhà giáo, tôi luôn dạy học và giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lý, quy định của chương trình đào tạo, nêu gương tốt về đạo đức nhà giáo cho người học.
- Là nhà giáo với ý thức công dân, tôi luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định tại cơ quan công tác và địa phương nơi cư trú. Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học và đồng nghiệp.

**2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018		1	2		180		180/348,2/135*
2	2018-2019		1			135		135/230,2/135*
3	2019-2020		1			150	60	210/336,8/135*
03 năm học cuối								
4	2020-2021			2		225	60	285/442,6/135*
5	2021-2022	1		1		155	60	195/255,4/155*
6	2022-2023					45	105	150/191,2/155*

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Chứng chỉ ngoại ngữ B2 CEFR – bậc 4 khung ngoại ngữ 6 bậc châu Âu

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ ngoại ngữ B2 CEFR.

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Phương Thảo	x			x	2015-2018	ĐH KHXH&NV, ĐHQG HN	09/09/2019 QĐ số 826/QĐ-XHNV
2	Lê Thị Thanh Tâm	x			x	2016-2019	Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm KHXHVN	18/11/2020 QĐ cấp bằng số 4324/QĐ-HVKHXH
2	Phan Thị Huyền Trang	x			x	2018-2021	Đại học Sư phạm Hà Nội	06/07/2022 Số hiệu A000282, số vào sổ 936
4	Lê Thị Thanh Nga	x		x		2019-2022	Đại học Sư phạm Hà Nội	26/4/2023, QĐ số 1212/QĐ-ĐHSPHN
5	Nguyễn Thị Thu Hà		x	x			Đại học Sư phạm Hà Nội	26/12/2013, QĐ số 8326/QĐ-ĐHSPHN
6	Dương Thị Thu		x	x			Đại học Sư phạm Hà Nội	15/12/2015, QĐ số 11193/QĐ-ĐHSPHN
7	Nguyễn Thị Thu Hương		x	x		9/2014-9/2015	Đại học Sư phạm, Đại học Huế	Ngày trên bằng 25/1/2016, số vào sổ SP-03820
8	Hoàng Thị Như Ngọc		x	x		9/2014-9/2015	Đại học Sư phạm, Đại học Huế	7/1/2016, QĐ số 72/QĐ-ĐHSP
9	Đỗ Lê Thanh Thủy		x	x		9/2019-9/2020	Trường Đại học Việt Nhật	30/9/2020 Số quyết định 571/QĐ-ĐHVN, số hiệu bằng QM036821
10	Hoàng Văn Chương		x	x		11/2017-11/2018	Trường Đại học Hùng Vương	Ngày trên bằng 28/12/2018, số hiệu bằng A208534

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

11	Nguyễn Tiến Hưng		x	x		11/2017-11/2018	Trường Đại học Hùng Vương	Ngày trên bằng 28/12/2018, số hiệu bằng A208537
12	Nguyễn Quốc Toàn		x	x		7/2020-7/2021	Trường Đại học Hùng Vương	Ngày trên bằng 15/4/2021, số vào sổ 039/21/ThS/HV
13	Đình Tiêu Thương		x	x		10/2021-10/2022	Đại học Sư phạm Hà Nội	5/12/2022, QĐ số 5630/QĐ-ĐHSPHN

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	<i>Văn hóa Nhật Bản và Yasunari Kawabata</i>	Chuyên khảo	NXB Giáo dục, 2007	1	x	Toàn bộ (318 trang)	1. Xác nhận của Trường ĐHSPhN, số 487/GCN-ĐHSPHN
2	<i>Nhà văn Nhật Bản hiện đại thế kỉ XX</i>	Chuyên khảo	NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018	1	x	Toàn bộ (297 trang)	2. Xác nhận của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội kí ngày 10/6/2023
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 02 quyển.

#### Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	<i>Đặc sắc nghệ thuật trong thơ Haiku của Masuo Basho</i>	Chủ nhiệm	SPHN-12-218 Cấp Trường	12 tháng	21/01/2014 Xuất sắc
2	<i>Đặc trưng văn xuôi Nhật Bản hiện đại thế kỉ XX</i>	Chủ nhiệm	B2015-17-64 Cấp Bộ	24 tháng	29/10/2018 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Các bài báo trong nước							
1	Yếu tố huyền ảo trong tác phẩm của Yasunari Kawabata và Gabriel Marquez	1	x	Tạp chí Châu Mỹ ngày nay ISSN 2354-0745	Quốc gia		Số 9, tr. 56-62	9/2005
2	Yasunari Kawabata giữa dòng chảy Đông – Tây	1	x	Tạp chí Nghiên cứu văn học ISSN 1859-2856	Quốc gia uy tín		Số 7, tr.98-104	7/2005
3	Kiểu nhân vật lữ khách đi tìm cái đẹp trong tác phẩm của Yasunari Kawabata	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN 2354 - 077X	Quốc gia		Số 3, tr. 57-62	3/2006
4	Oe Kenzaburo – nỗi đau nhân loại	1	x	Tạp chí Nghiên cứu văn học	Quốc gia uy tín		Số 4, tr.85-99	4/2007

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	trong “Một nỗi đau riêng”			ISSN 1859-2856				
5	Thơ Matsuo Basho trong chương trình giáo dục phổ thông	1	x	Tạp chí nghiên cứu Đông Bắc Á, ISSN 2354 - 077X	Quốc gia		Số 8, tr. 62-67	8/2006
6	“Kim các tự” – một công án về cái đẹp của Yukio Mishima	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á	Quốc gia		Số 6, tr. 61-70	6/2007
7	Kịch No và “Người đẹp say ngủ” của Kawabata Yasunari	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN 2354 - 077X	Quốc gia		Số 2, tr. 55-61	2/2008
8	Đôrêmon – truyện tranh Nhật Bản trong thời toàn cầu hóa	1	x	Hội thảo Quốc gia Văn học thiếu nhi	Ki yếu Hội thảo Quốc gia		tr.57-57	Nxb ĐHSP 2010
9	Thơ Haiku của Masuo Basho	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín		Social Science, 2013, Vol. 58, No. 2, pp. 64-71	2/2013
10	Đặc sắc nghệ thuật Murakami Haruki	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín		Social Sci., 2014, Vol. 59, No. 3, pp. 87-94	3/2014
11	Tôn vinh tính nữ - bản thể sơ khai của nữ quyền từ văn chương nữ lưu thời Heian đến Kawabata Yasunari	1	x	Ki yếu Hội thảo Quốc gia Nữ quyền những vấn đề lí luận và thực tiễn	Ki yếu Hội thảo Quốc gia		tr.333-338	Nxb ĐHSP 2015
12	Truyền thống và hậu hiện đại trong truyện ngắn Murakami Haruki	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Văn học ISSN 1859-2856	Quốc gia uy tín		Số 12, tr.94-105	12/2015
13	Hành trang họ mang hay sự sám	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại	Quốc gia uy tín		Social Sci.,	3/2015



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hồi về một cuộc chiến của Tim O'Brien			học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	DOI: 10.18173/2354-1067.2015-0003		2015, Vol. 60, No. 3, pp. 14-19	
14	Cách kể hỗn độn trong truyện ngắn Murakami Haruki	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín DOI: 10.18173/2354-1067.2016-0076		Social Sci., 2016, Vol. 61, No. 10, pp. 3-10	10/2016
15	Đam mĩ trong Chân dung nàng Shunki của Tanizaki Junichiro	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín DOI: 10.18173/2354-1067.2017-0082		Social Science, 2017, Vol. 62, Iss. 11, pp. 3-10	11/2017
16	Nghệ thuật kể chuyện trong "Kitchen" của Banana Yoshimoto	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín		Social Sciences, 2018, Volume 63, Issue 4, pp. 52-62	4/2018
17	Tính đa nghĩa ở tác phẩm "Trong rừng trúc" của Akutagawa	1	x	Tạp chí Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật ISSN: 0866-7349	Quốc gia uy tín		Số 9, tr.92-99	9/2019
18	"Nhại" và "Tối giản" trong Cô nàng của hàng tiện ích của Murata Sayaka	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín DOI: 10.18173/2354-1067.2020-0045		Social Sciences, 2020, Volume 65, Issue 8, pp. 23-30	8/2020
19	Độc "liên kí hiệu": <i>Thư viện babel</i> của Borges và <i>Chuyện quái đản trong thư viện</i> của Murakami	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín DOI: 10.18173/2354-1067.2023-0036		Social Sciences, 2021, Volume 66, Issue 1, pp. 10-16	1/2021
20	Nghiên cứu và giảng dạy văn học Nhật Bản ở Việt Nam trong	1	x	Tạp chí Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật	Quốc gia uy tín		Số 4/2021, tr. 113-118	4/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hai mươi năm đầu thế kỉ XXI			ISSN: 0866-7349				
21	Truyện ngắn huyền ảo của Haruki Murakami	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín DOI: 10.18173/2354-1067.2021-0042		Social Sciences, 2021, Volume 66, Issue 3, pp. 12-19	6/2021
22	Bushido (武士道) – tinh thần thượng võ trong truyện ngắn Mishima Yukio	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín DOI: 10.18173/2354-1067.2022-0004		Social Sciences, 2022, Volume 66, Issue 1, pp. 32-41	2/2022
23	“Đối thoại” trong truyện ngắn của Akutagawa	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín DOI: 10.18173/2354-1067.2023-0009		Social Sciences, 2023, Volume 68, Issue 1, pp. 80-88	2/2023
24	Truyện phác thảo: Từ Franz Kafka đến Yasunary Kawabata	1	x	Tạp chí Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật ISSN: 0866-7349	Quốc gia uy tín		Số 3/2023 tr. 147-152	3/2023
25	Kiểu nhân vật trong truyện ngắn của Dazai Osamu	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1067	Quốc gia uy tín DOI: 10.18173/2354-1067.2023-0036		Social Sciences, 2023, Volume 66, Issue 2, pp. 179-187	5/2023
<b>Các bài báo quốc tế</b>								
26	From Language to Postmodern Language Game Theory	2		Mediterranean Journal of Social Sciences ISSN 2039-2117 (online) ISSN 2039-9340 (print)	Tạp chí thuộc cơ sở dữ liệu Scopus Q3 Doi:10.5901/mjss.2016.v7n6p319		Vol 7 No 6 November 2016, pp.319-324	Vol 7, No.6 (2016)
27	Chaos in “The General Retires” and “Without a	3		Arts and Social Sciences Journal	Quốc tế,		Arts Social Sci J Volume	Vol 7, No.5 (2016)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	King” by Nguyen Huy Thiep			ISSN: 2151-6200	DOI: 10.4172/2151-6200.1000214		7 • Issue 5 • pp.1-7	
28	Haruki Murakami’s Norwegian Wood: Intersignalities to Scott Fitzgerald, Thomas Mann, J.D. Salinger, and Ken Kesey	2	x	Asia-Pacific Social Science Review ISSN 01198386	Tạp chí thuộc cơ sở dữ liệu Scopus Q1 <a href="https://www.dlsu.edu.ph/research/publishing-house/journals/apssr/volume-19-number-3/#1636103153222-e7181435-7af2">https://www.dlsu.edu.ph/research/publishing-house/journals/apssr/volume-19-number-3/#1636103153222-e7181435-7af2</a>		Asia-Pacific Social Science Review 19(3) 2019, pp. 239–246	3/2019
29	The Bakhtin Circle’s dialog in Vietnam	3		Humanities and Social Sciences Communications ISSN 26629992	Tạp chí thuộc cơ sở dữ liệu Scopus Q1, WoS: SSCI, AHCI <a href="https://doi.org/10.1057/s41599-021-00840-8">https://doi.org/10.1057/s41599-021-00840-8</a>		8, Article number: 159 (2021) pp.1-6	8/2021
30	Hybrid narrative in Yoshimoto Banana’s Kitchen	4	x	Humanities and Social Sciences Communications ISSN 26629992	Tạp chí thuộc cơ sở dữ liệu Scopus Q1, WoS: SSCI, AHCI <a href="https://doi.org/10.1057/s41599-022-01416-w">https://doi.org/10.1057/s41599-022-01416-w</a>		9, Article number: 396 (2022)	9/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 02 bài: bài số 28 và bài số 30

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDĐT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT  
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng  
ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:  
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:  
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế  
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ **Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH**

**Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế  
cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Chuyên khảo viết  
riêng Nhà văn Nhật Bản hiện đại thế kỉ XX, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2018.**

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân  
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được  
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

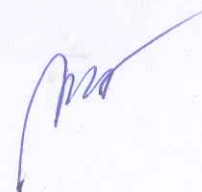
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp  
luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS Đào Thị Thu Hằng